

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/DS-ST

Ngày: 28-12-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngoan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Đức Tâm

Ông Trương Văn Te

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (LPB).

Trụ sở: tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà A, số 210 đường B, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre: Bà Trần Ngọc P.

Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trung N – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động– Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông T vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ông Trần Trung N trình bày:*

Vào ngày 18/11/2016, ông Lê Minh T có ký Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016 với Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre (ngân hàng). Nội dung thể hiện ông T vay của ngân hàng số tiền 150.000.000

đồng. Mục đích vay: sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: gốc trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ trả đều 2.500.000 đồng. Lãi suất quy định trong hợp đồng như sau: lãi trong hạn là 12%/năm, lãi suất định kỳ điều chỉnh theo quy định của ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hình thức vay tín chấp.

Theo khế ước nhận nợ số 01/1307-16/KUNN-BT ngày 18/11/2016 và 02/1307-16/KUNN-BT ngày 24/11/2016, ông T đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi là vào ngày 15 hàng tháng, ông T phải trả tiền nợ lãi và nợ gốc cho ngân hàng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên, đến nay ông T vẫn chưa thanh toán hết cho Ngân hàng số tiền nợ lãi và gốc của kỳ thanh toán đến hạn từ ngày 18/01/2018 đến nay.

Dư nợ gốc tính đến ngày 27/10/2021 là 11.696.484 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn cho ông T, cam kết sẽ thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Căn cứ Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/10/2021 là 28.169.170 đồng, trong đó tiền gốc là 11.696.484 đồng, lãi trong hạn là 15.064.920 đồng, lãi quá hạn là 1.407.766 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/10/2021 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông T tham gia phiên tòa, nhưng ông T đều vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh T trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Minh T có địa chỉ đăng ký thường trú tại ấp 5, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ông Trần Trung N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016 thể hiện ông Lê Minh T có vay của ngân hàng Thương mại cổ phần –

Chi nhánh Bến Tre số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: gốc trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ tương ứng 01 tháng với số tiền 2.500.000 đồng; kỳ hạn trả lãi: ngày 18 hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Hình thức vay tín chấp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016 có chữ ký của bên cho vay là ngân hàng TMCP – Chi nhánh Bến Tre và bên vay ông Lê Minh T. Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016 giữa ông T và Ngân hàng là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông T phải trả lãi và gốc vào ngày 18 hàng tháng. Tuy nhiên, từ ngày 18/01/2018 đến nay ông T không trả gốc và lãi cho ngân hàng theo định kỳ đã thỏa thuận. Do đó, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán số nợ còn lại, ông T vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng Thương mại cổ phần yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/10/2021 là 28.169.170 đồng, trong đó tiền gốc là 11.696.484 đồng, lãi trong hạn 15.064.920 đồng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là 1.407.766 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/10/2021 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016. Theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần được chấp nhận nên ông Lê Minh T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.169.170 đồng  $\times 5\% = 1.408.500$  (một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần . Buộc ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (do Ngân

hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre nhận) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/10/2021 là 28.169.170 (hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 11.696.484 (mười một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn) đồng, lãi trong hạn là 15.064.920 (mười lăm triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi) đồng, lãi quá hạn 1.407.766 (một triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) đồng.

Ông Lê Minh T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1307-16/HĐTD-BT ngày 18/11/2016 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần – Chi nhánh Bến Tre với ông Lê Minh T kể từ ngày 28/10/2021 cho đến khi thi hành xong bản án.

**[3] Về án phí:**

- Buộc ông Lê Minh T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.408.500 (một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (do Ngân hàng Thương mại cổ phần - Chi nhánh Bến Tre số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 696.000 (sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008451 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giồng Trôm.

**[4] Về quyền kháng cáo bản án:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 06/12/2021), bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngoan**